

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-PT
Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Tiến T. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Tiến T, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Ngọc T1; có vợ và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Doãn H và ông Trịnh Văn S1, là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; ông H vắng mặt, ông S1 có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo, 01 bị hại và 09 người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đại T2 và Nguyễn Thanh C cùng làm công nhân tại Công ty TNHH L1 (sau đây viết tắt là Công ty L2) địa chỉ tại tổ A, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. T2 là tổ trưởng tổ máy thổi Z, C làm công nhân. T2 và Trần Tiến T là hai anh em, cùng có mối quan hệ bạn bè với C và Phạm Minh P. Trong thời gian làm việc tại Công ty L2, T2 phát hiện việc quản lý những bao hạt nhựa làm nguyên liệu sản xuất có nhiều sơ hở nên nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, T2 rủ C, P, T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, C, P, T đồng ý. Sau đó, T2 đến tiệm phế liệu của Dương K tại ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để bàn về việc mua bán tài sản do trộm cắp mà có, N biết tài sản do T2 trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá thỏa thuận là 16.000 đồng/kg. Từ ngày 13 tháng 6 năm 2023 đến ngày 05 tháng 7 năm 2013, T2, C, P, T, N đã 04 lần trộm cắp tài sản và bán lại cho N cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 21 giờ ngày 13 tháng 6 năm 2023, Trần Đại T2 điều khiển xe ô tô hiệu Chevrolet màu đen biển số 93A-330.18 đến nhà trọ của Nguyễn Thanh C tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương rồi cả hai cùng đến Công ty L2. T2 điều khiển xe đi theo đường mòn lô cao su vào phía sau Công ty L2 rồi đậu xe sát tường rào. T2 và C đi bộ theo tường rào đến vị trí để hàng hạt nhựa loại (LDPE) LD160AT. Tại đây, C leo lên bờ tường rào Công ty L2 rồi đi đến nơi để những bao hạt nhựa (LDPE) LD160AT, còn T2 đứng dưới. Cơ ngời trên tường rào lấy 01 Pallet bao hạt nhựa (LDPE) LD160AT gồm có 55 bao loại 25 kg/bao rồi chuyển xuống cho T2. Sau khi lấy hết 01 pallet có 55 bao hạt nhựa (LDPE) LD160AT đưa xuống đất thì T2 và C tiếp tục vác 55 bao hạt nhựa này chất lên xe ô tô Chevrolet màu đen biển số 93A-330.18. T2 và C chất đầy xe ô tô nhưng không hết số lượng bao hạt nhựa đã lấy trộm nên T2 cùng C chở số lượng bao hạt nhựa trên xe đến tiệm thu mua phế liệu của N tại ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để bán cho N. Ngân thấy số lượng hàng nhiều nên N yêu cầu T2 chở về kho của N tại ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Sau đó, N yêu cầu Vi Văn Đ là người làm thuê cho N dẫn T2 và C đến kho của mình và yêu cầu Đ3 và báo lại cho N, sau đó lấy bạt phủ những bao hạt nhựa lại để bảo quản, Đại đồng ý. Đ dẫn T2 và C đến kho của N. Tại đây, T2, C và Đ cùng với Vi Văn Đ1 cũng là người làm thuê cho N vác những bao hạt nhựa vào kho. Sau khi vận chuyển hết hàng trên xe vào kho của N thì T2 và C tiếp tục quay lại lấy hết toàn bộ số bao hạt nhựa đã trộm còn lại còn lại vận chuyển đến kho của N. Sau khi giao hết toàn bộ bao hạt nhựa đã lấy trộm được thì T2 và Đại kiểm đếm được tổng số bao là 55 bao hạt nhựa (LDPE) LD160AT nhưng do 01 bao bị rách nên còn lại 54 bao. Sau đó, Đ báo lại cho N. N và T2 thống nhất tổng số tiền là 21.600.000 đồng. N chuyển vào tài khoản của Cơ số tiền 18.600.000 đồng, đến chiều ngày 14 tháng 6 năm 2023, N tiếp tục chuyển vào tài khoản của Cơ số tiền còn lại là 3.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản đã trộm, T2 chia cho Cơ số tiền 10.000.000 đồng, T2 lấy số tiền 11.600.000 đồng (trong đó 1.600.000 đồng là tiền đổ xăng và rửa xe). Sau khi mua được tài sản do trộm cắp mà có, Dương Kim N1 bán lại cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 31.625.000 đồng, N1 thu lợi được 10.025.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B kết luận: 55 bao hạt nhựa (LDPE) LD160AT mỗi bao có trọng lượng 25 kg, tổng 1.375 kg có giá trị 34.542.750 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2023, trong thời gian đang làm việc tại Công ty L2 thì T2 rủ Nguyễn Thanh C, Phạm Minh P và Trần Tiến T lấy tài sản là bao hạt nhựa của Công ty L2 thì C, P, T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 điều khiển xe nâng của Công ty L2 đến bãi tập kết hạt nhựa loại (LDPE) HP4024WN rồi cùng với C bốc 38 bao hạt nhựa loại (LDPE) HP4024WN chất lên xe nâng. T2 điều khiển xe nâng chở 38 bao hạt nhựa này đến sát bờ tường rào sau khu vực nhà ăn và nhà kho của Công ty rồi cả hai đưa ra khỏi tường rào chất tại bãi đất trống cạnh Công ty L2 rồi quay về nhà xưởng làm việc. T2 điện thoại cho N1 để thông báo muốn bán những bao hạt nhựa, N1 đồng ý và yêu cầu chở về kho phế liệu của N1. Sau đó, T2 gọi điện báo cho P và T biết đã mang tài sản ra khỏi Công ty để T và P đến lấy và chở về kho phế liệu của N1. T điều khiển xe ô tô hiệu Chevrolet màu đen biển số 93A-330.18 đến vị trí T2 và C giấu tài sản rồi T và P chất hết toàn bộ 38 bao hạt nhựa này lên xe rồi chở đến kho phế liệu của N1. Lúc này, Đ và Đ1 đang ở kho phế liệu của N1 nên N1 nhắn tin cho Đ yêu cầu Đ nhận hàng, kiểm đếm số lượng và lấy bạt phủ lại. Khi T và P đến nơi, Đ và Đ1 bốc những bao hạt nhựa vào kho và kiểm đếm được 38 bao hạt nhựa. Đ báo cho N1. N1 và T2 thống nhất số tiền là 15.200.000 đồng. Sau đó, N1 chuyển vào tài khoản của T2 số tiền 15.200.000 đồng. Khi nhận được tiền, T2 chia cho T2 số tiền 3.600.000 đồng, C số tiền là 3.600.000 đồng, P số tiền là 3.600.000 đồng, T số tiền 4.400.000 đồng (trong đó 800.000 đồng tiền đồ xăng và rửa xe). Dương Kim N1 bán lại cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 21.850.000 đồng, N1 thu lợi 6.650.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B kết luận: 38 bao hạt nhựa (LDPE) HP4024WN mỗi bao có trọng lượng 25 kg, tổng 950 kg trị giá 24.541.350 đồng.

Vụ thứ 3: Với phương thức thủ đoạn như vụ thứ 2, vào khoảng 21 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2023, T2, T, C và P đã trộm được 36 bao hạt nhựa loại LLDPE 218 mang đến kho phế liệu của N1, T2 thông báo cho N1, N1 nhắn tin cho Đ nhận hàng. Đại, Đ1 nhận hàng báo lại cho N1. T2 và N1 thống nhất số tiền 14.400.000 đồng, N1 chuyển khoản cho T2. T2 chia cho T2 số tiền 3.400.000 đồng, C số tiền là 3.400.000 đồng, P số tiền 3.400.000 đồng, T số tiền 4.200.000 đồng (trong đó 800.000 đồng là tiền đồ xăng và rửa xe). Ngân bán lại cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 20.700.000 đồng, N1 thu lợi 6.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B kết luận: 36 bao hạt nhựa (LLDPE) 218WJ mỗi bao có trọng lượng 25 kg, tổng 900 kg trị giá 22.396.500 đồng.

Vụ thứ 4: Với phương thức thủ đoạn như vụ thứ 2, vào khoảng hơn 20 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2023, T2, T, C và P đã trộm được 37 bao hạt nhựa loại LLDPE 218 mang đến kho phế liệu của N1, T2 thông báo cho N1, N1 nhắn tin cho Đ nhận hàng. Đ và Đ1 nhận hàng báo lại cho N1. T2 và N1 thống nhất số tiền 14.800.000

đồng và N1 cho thêm số tiền 200.000 đồng. Ngân chuyển khoản cho T2, T2 chia cho T 3.900.000 đồng, còn C, P, T2 chưa chia thì bị phát hiện. Ngân bị phát hiện nên chưa bán được.

Tại kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 7 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận: 37 bao hạt nhựa (LLDPE) 218WJ mỗi bao có trọng lượng 25 kg, tổng 925 kg trị giá 23.018.625 đồng.

Vật chứng thu giữ: 37 bao hạt nhựa (LLDPE) 218WJ mỗi bao có trọng lượng 25 kg, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, imei: 352288968681291, 352345598681297 thu giữ của Trần Tiến T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh, số I: 869874044224713, 869874044224705 thu giữ của Nguyễn Thanh C, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số I: 356573080518851 thu giữ của D kim Ngân và 01 xe ô tô hiệu Chevrolet, biển số 93A-330.18 thu giữ của Trần Tiến T.

Trần Đại T2, Nguyễn Thanh C thực hiện 04 vụ trộm, tổng trị giá tài sản mà T2, C đã trộm là: 104.499.225 đồng.

Trần Tiến T, Phạm Minh P thực hiện 03 vụ trộm, tổng trị giá tài sản mà T, P đã trộm là: 69.956.475 đồng.

Trị giá tài sản Dương Kim N1 tiêu thụ do người khác phạm tội mà có là 104.499.225 đồng. Tổng số tiền N1 thu lợi bất chính là 22.975.000 đồng.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Dương Kim N1 có đơn xin nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính số tiền là 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002455 ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Quá trình điều tra, Công ty L2 yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Ông Phạm Văn Đ2 là cha của bị cáo Phạm Minh P bồi thường cho Công ty L2 số tiền 20.000.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc T1 là mẹ của bị cáo Trần Đại T2 và bị cáo Trần Tiến T bồi thường cho Công ty L2 số tiền 40.000.000 đồng và ông Nguyễn Thanh H1 là cha của bị cáo Nguyễn Thanh C bồi thường cho Công ty L2 số tiền 20.000.000 đồng. Công ty L2 có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Ông Phạm Văn Đ2, bà Nguyễn Ngọc T1, ông Nguyễn Thanh H1 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho Công ty L2.

Xe ô tô hiệu Chevrolet, biển số 93A-330.18 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Duy C1. Ngày 08 tháng 7 năm 2022, ông C1 ủy quyền cho ông Phạm Chí T3 bán xe. Ngày 08 tháng 5 năm 2023, ông T3 bán cho bà Nguyễn Ngọc T1, do bà T1 không biết chữ nên giao cho con là Trần Tiến T đứng tên trên hợp đồng mua bán. Bà T1 là người trả tiền 200.000.000 đồng để mua xe. Bà T1 cho T2, T mượn xe để sử dụng. T2, T dùng xe ô tô trên vào việc phạm tội, bà T1 không biết.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, imei: 352288968681291, 352345598681297 thu giữ của Trần Tiến T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh, số I: 869874044224713, 869874044224705 thu giữ của Nguyễn Thanh C, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imei:

356573080518851 thu giữ của Dương Kim Ngân là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với Vi Văn Đ và Vi Văn Đ1 không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Công ty L2 bao hạt nhựa (LLDPE) 218WJ mỗi bao có trọng lượng 25kg.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý vật chứng giao trả xe ô tô hiệu Chevrolet, biển số 93A-330.18 cho bà Nguyễn Ngọc T1.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty L2 đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKSBB ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Đại T2, Trần Tiến T, Nguyễn Thanh C và Phạm Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Dương Kim N1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đại T2, Nguyễn Thanh C, Trần Tiến T và Phạm Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Dương Kim N1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Đại T2 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Dương Kim N1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, bị cáo Trần Tiến T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo T bổ sung nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trần Tiến T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét sử sơ thẩm, bị cáo Trần Tiến T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, trong vụ án này, bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản là hạt nhựa của Công ty TNHH L3 để bán lấy tiền tiêu xài đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa trình bày bài bào chữa cho bị cáo: Thống nhất nội dung bản án sơ thẩm, tội danh và điều luật đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã khắc phục hậu quả và thu hồi tài sản trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Sau khi phạm tội đến nay, bị cáo không vi phạm gì; việc truy tố bị cáo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là do cộng lại giá trị tài sản bị cáo thực hiện nhiều lần nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên là chưa chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: lợi dụng việc quản lý tài sản của Công ty L2 có nhiều sở hữu nên Trần Đại T2, Nguyễn Thanh C, Trần Tiến T và Phạm Minh P nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản là bao hạt nhựa của công ty bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 13 tháng 6 năm 2023 đến ngày 05 tháng 7 năm 2023, các bị cáo Trần Đại T2, Nguyễn Thanh C, Trần Tiến T và Phạm Minh P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty L2 04 lần, trong đó: bị cáo Trần Tiến T tham gia thực hiện 03 lần (vào các ngày 20 và 23 tháng 6 năm 2023 và ngày 05 tháng 7 năm 2023) với tổng tài sản gồm: 38 bao hạt nhựa (LDPE) HP4024WN mỗi bao có trọng lượng 25kg, tổng trọng lượng là 950kg, trị giá 24.541.350 đồng; 36 bao hạt nhựa (LLDPE) 218WJ mỗi bao có trọng lượng 25 kg, tổng trọng lượng là 900kg, trị giá 22.396.500 đồng và 37 bao hạt nhựa (LLDPE) 218WJ mỗi bao có trọng lượng 25kg, tổng trọng lượng là 925kg, trị giá 23.018.625 đồng; tổng trị giá tài sản là: 69.956.475 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty do bị cáo Trần Tiến T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Tiến T kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng 02 lần trở lên, phạm tội thuộc tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự được xác định là phạm tội nghiêm trọng. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, trong vụ án ngoài bị cáo còn có em ruột bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị là có căn cứ một phần.

[6] Quan điểm của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp, đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Tiến T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Trần Tiến T, như sau:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10 tháng 10 năm 2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tiến T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (5);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

Lê Quân Vương